

BÁO CÁO

Rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo ứng phó với mưa lũ

I. TÌNH HÌNH MƯA LŨ

1. Mưa lũ từ ngày 29/11 đến 03/12/2016.

Từ ngày 29/11 đến ngày 03/12 trong tỉnh tiếp tục có mưa lớn, lượng mưa phổ biến từ 200 – 400mm.

Mực nước sông Lại Giang tại cầu Bồng Sơn đạt đỉnh lúc 13 giờ ngày 01/12/2016 đạt 7,53 m, trên báo động II là 0,53 m.

2. Mưa lũ từ ngày 05/12 đến 08/12/2016.

Từ ngày 05/12 đến ngày 08/12 mưa lớn trở lại, lượng mưa phổ biến từ 200 – 460mm; cá biệt tại An Toàn 550 mm.

Mực nước sông Lại Giang tại cầu Bồng Sơn đạt đỉnh lúc 7 giờ ngày 08/12/2016 đạt 7,2 m, trên báo động II là 0,2 m.

3. Mưa lũ từ ngày 11/12 đến 16/12/2016.

Mưa lớn trở lại từ 400 - 600mm, mực nước trên các sông đã lên trở lại. Mực nước sông Lại Giang tại cầu Bồng Sơn đạt đỉnh lúc 21 giờ ngày 15/12/2016 đạt 8,58 m, trên báo động III là 0,58 m.

Mưa lũ đã gây ngập lụt sâu toàn bộ 17 xã, thị trấn trong toàn huyện, mực nước ngập sâu từ 1,5 – 2,0 m; có 28 thôn/15 xã, thị trấn bị cô lập và chia cắt nhiều ngày, đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn; nhiều cầu, cống bị sập, nhiều tuyến đường giao thông bị ngập, sạt lở, không đi lại được.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ

- Thường trực Huyện ủy triệu tập cuộc họp khẩn cấp BTV Huyện ủy, UBND huyện, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện để chỉ đạo và phân công các Ủy viên BTV HU, các thành viên BCH PCTT và TKCN huyện xuống địa bàn phụ trách trực tiếp chỉ đạo và phối hợp cùng UBND xã, thị trấn chỉ huy công tác ứng phó mưa lũ ứng phó lũ lụt.

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện đã ban hành 08 Công điện triển khai công tác ứng phó lũ lụt.

- UBND huyện ban hành 07 Công văn, quyết định triển khai khẩn cấp các biện pháp phòng chống lũ lụt; đồng thời phân công lãnh đạo UBND huyện thành 2 tổ trực tiếp chỉ đạo ứng phó theo từng khu vực cụ thể.

- Trưởng và các Phó trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện đã trực tiếp chỉ huy công tác ứng phó lũ lụt; đã điều động lực lượng công an, huyện đội sử dụng cano, tàu thuyền để di dời 936 hộ dân ở những vùng cô lập ngay từ chiều ngày 15/12 và trong ngày 16/12 nhất là các xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, Hoài Hương đến nơi an toàn.

- Đã hỗ trợ 30.000 bao cát cho 9 xã, thị trấn để khắc phục khẩn cấp bờ suối lở, đường giao thông, cầu cống đảm bảo giao thông tạm thời cho người dân.

- Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn công trình đê điều, hồ

chứa nước và hệ thống công trình thủy lợi; chủ động điều tiết đối với các hồ chứa đã đầy và gần đầy nước để đảm bảo an toàn công trình; các hồ chứa nước được kiểm tra, đôn đốc kịp thời nên không có sự cố xảy ra.

- UBND huyện tạm ứng ngân sách mua 310,64 tấn lúa giống hỗ trợ nông dân gieo sạ lại vụ Đông Xuân 2016 – 2017 (trong đó: lũ đợt 1, 2: 159,5 tấn; lũ đợt 3 tiếp tục mua thêm 151,14 tấn lúa giống).

- Ngày 16,17/12/2016 UBND huyện đã trích ngân sách 500 triệu đồng mua 130.000 gói mỳ tôm và 9.000 chai nước cứu trợ khẩn cấp các vùng bị cô lập tại 28 thôn thuộc 15 xã thị trấn.

- Ngày 18/12/2016 UBND huyện có Quyết định cấp 400 kg lương khô, 60.000 gói mỳ tôm và 12.800 chai nước uống của Bộ Công thương và UBND tỉnh cấp cho 17 xã, thị trấn để hỗ trợ cho các hộ gia đình bị thiệt hại trong đợt lũ từ ngày 14 – 16/12/2016.

III. TÌNH HÌNH NGẬP LỤT, THIẾT HẠI.

Trong 3 đợt mưa lũ vừa qua đã gây thiệt hại nặng nề ở các xã, thị trấn trong toàn huyện. Cụ thể như sau:

1. Về người:

- Người bị chết: 07 người (TQB 1, TQN 1, HCB 1, HC 1, HM 1, H.Hải 2)

- Người bị thương: 1 người (TQB).

2. Nhà ở:

- Nhà sập hoàn toàn: 8 nhà (HC 1, HCB 3, H.Hảo 1, H.Tân 1, HĐ 1, TQN 1)

- Nhà sập một phần: 39 nhà; Nhà tốc mái: 64 nhà.

- Nhà bị ngập nước: 13.799 nhà ở 17 xã, thị trấn.

- Các công trình khác bị tốc mái, hư hỏng: 5 cái.

- Giếng nước bị ngập: 10.566 cái (giếng khơi: 5.860 cái, giếng đóng: 4.706 cái).

- Vùng bị chia cắt do lũ: có 28 thôn thuộc 17 xã, thị trấn.

- Số hộ dân di dời: 936 hộ/ 3.544 nhân khẩu.

3. Nông nghiệp:

- Diện tích lúa gieo sạ vụ Đông Xuân bị ngập: 4.008 ha.

- Diện tích lúa gieo sạ vụ Đông Xuân bị thiệt hại hoàn toàn: 2.824 ha (trong đó: thiệt hại do lũ lụt đợt 1 và 2 là 1.450 ha; đợt 3 từ ngày 12-17/12 là 1.374 ha).

- Diện tích hoa màu bị thiệt hại hoàn toàn: 148,6 ha.

- Diện tích hoa màu bị hư hỏng: 80 ha.

- Diện tích cây trồng hàng năm, lâu năm bị thiệt hại: 9,2 ha.

- Nông sản phẩm bị ẩm ướt, hư hỏng: 5,65 tấn.

- Sa bồi thủy phá: 352 ha.

- Gia súc bị chết và cuốn trôi: 1.756 con (trâu bò 52 con, heo 1.704 con).

- Gia cầm bị chết và cuốn trôi: 33.256 con.

- Tàu thuyền bị chìm: 5 cái (H.Mỹ 2, H.Hải 2, TQ.Bắc 1).

- Tàu thuyền hư hỏng 1 phần: 7 cái.

- Diện tích thủy sản ngập nước bị thiệt hại: 33 ha.

- Số lượng thủy sản bị thiệt hại: 15 tấn.

- Khối lượng đất hồ tôm sạt lở: 6.020 m³.

4. Giao thông:

- Cầu tạm trôi: 6 cái.

- Cầu bị hư hỏng: 21 cái.

- Cầu máng trên kênh bị hư hỏng: 1 cái.
- Đường bị cuốn trôi: 56 m
- Đường giao thông bị sạt lở: 166,2 km.

5. Thủy lợi:

- Bờ suối, đê kè bị sạt lở: 5.633 m.
- Sạt lở kênh mương: 103,8 km.
- Sạt lở núi: 2.138 m³.
- Sạt lở hồ tôm: 6.020 m³.
- Kênh mương ở hồ đập bị sạt lở: 20 m.
- Cổng bị hư hỏng, cuốn trôi: 59 cái.
- Đê, kè hư hỏng: 315 m
- Đê kè bị sạt lở: 125 m.

6. Thiệt hại khác:

- Về giáo dục: Phòng học bị hư hỏng: 5 phòng, các công trình bị hư hỏng: 8 công trình; tường rào bị ngã đổ: 132 m; bàn ghế bị hư hỏng: 156 bộ; trang thiết bị dạy học bị hư hỏng: 169; vở sách, đồ dùng học sinh hư hỏng chưa thống kê được.

- Tường rào, cổng ngõ bị ngã đổ: 1.753 m.

- Đồ gia dụng, điện tử trong các gia đình bị ngập lụt, thiệt hại: 28.450 cái.

(Chi tiết tại các địa phương, giá trị thiệt hại có phụ lục kèm theo)

Ước giá trị thiệt hại: 139,715 tỷ đồng

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG KHẮC PHỤC THIẾT HẠI.

- Sau lũ, TT Huyện ủy, TT HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện trực tiếp đi kiểm tra tình hình thiệt hại, chỉ đạo khắc phục hậu quả; thăm và hỗ trợ các gia đình có người chết, gia đình có nhà sập trong đợt lũ, tổng số tiền hỗ trợ trên 200 triệu đồng, đồng thời hoàn thiện thủ tục đề nghị tỉnh cấp sổ tiết kiệm cho thân nhân gia đình có 7 người chết;

- Lãnh đạo UBND huyện, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện đã chỉ đạo các ban, ngành phối hợp UBND các xã, thị trấn và các hội đoàn thể khẩn trương kiểm tra, đánh giá tình hình thiệt hại, huy động lực lượng tại chỗ khắc phục hậu quả, nhất là khắc phục hệ thống kênh mương, đê điều, cầu cống, đường giao thông bị sạt lở; kiểm tra việc tích nước ở các hồ chứa; hướng dẫn nông dân bảo quản lúa giống, chuẩn bị lúa giống phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân; cấp hỗ trợ bao cát cho các địa phương khắc phục sạt lở cơ sở hạ tầng; đã thành lập 2 tổ kiểm tra, đánh giá thiệt hại do lũ lụt gây ra tại các xã, thị trấn để có kế hoạch khắc phục kịp thời.

- Chỉ đạo phòng Kinh tế cùng Tổ chỉ đạo sản xuất của huyện phối hợp các địa phương kiểm tra, đánh giá diện tích gieo sạ bị thiệt hại. Đồng thời chủ động mua lúa giống cấp phát cho xã, thị trấn để hỗ trợ kịp thời cho người dân gieo sạ lại vụ Đông Xuân; có văn bản hướng dẫn nông dân gieo sạ, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh gây hại lúa vụ Đông Xuân 2016 - 2017; tham mưu UBND huyện huy động và phân công lực lượng cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên thanh niên giúp các xã, thị trấn khắc phục thiệt hại do lũ lụt, nhất là khắc phục diện tích sa bồi thủy phá, bờ suối và đường giao thông sạt lở.

- Chỉ đạo phòng Lao động thương binh xã hội phối hợp UBND các xã, thị trấn kiểm tra, tổng hợp các hộ có người bị chết, bị thương, nhà bị sập, nhà có hoàn cảnh khó khăn đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ theo chính sách.

- Chỉ đạo phòng Y tế phối hợp với UBND và Trạm y tế 17 xã, thị trấn sát trùng nguồn nước, môi trường. Đến nay, đã cấp 64.000 viên Chloramin B, 250 kg Chloramin B và 20 cơ sở thuốc; 17 áo phao, 10 phao tròn cứu sinh, 8 bộ dụng cụ phòng chống lụt bão; đã xử lý hóa chất 5.860 giếng nước; khám và cấp thuốc cho 1.250 bệnh nhân, hiện tại chưa ghi nhận ca bệnh truyền nhiễm sau lũ lụt.

- Huyện đội, Đồn Biên phòng Tam Quan Nam, Công an huyện, Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã chỉ huy trên 200 cán bộ, chiến sĩ trực chiến ứng phó, di dời dân, khắc phục thiệt hại khẩn cấp ở các xã Hoài Sơn, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Hoài Hương, Hoài Đức, Hoài Phú... từ ngày 14/12 cho đến nay, hiện vẫn đang tiếp tục hỗ trợ dân khắc phục sa bồi thủy phá, đắp đường giao thông, đê kè, bờ suối lở tại các xã trên.

- Huyện đoàn đã huy động trên 2.000 ngày công từ lực lượng đoàn viên thanh niên hỗ trợ các xã, thị trấn khắc phục thiệt hại sau lũ.

- Lực lượng dân quân, xã đội, công an 17 xã, thị trấn đã triển khai 350 cán bộ, chiến sĩ trực chiến ứng phó, di dời dân, khắc phục thiệt hại khẩn cấp và khắc phục thiệt hại sau lũ từ ngày 14/12.

- Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ và các Đoàn thể đang triển khai các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ người dân vùng lũ, vệ sinh môi trường, ổn định đời sống nhân dân. Nhiều cá nhân và tổ chức trong và ngoài tỉnh đã thăm hỏi, hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho nhân dân vùng lũ, đã nhận được hỗ trợ hơn 5.000 suất quà và 200 triệu đồng tiền mặt.

UBND huyện đã sử dụng 1 tỷ đồng từ nguồn ngân sách dự phòng năm 2016, hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả lũ lụt.

V. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ỨNG PHÓ MƯA LŨ

1. Kết quả đạt được:

- Triển khai kịp thời các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, hỗ trợ nhân dân vùng ngập lụt; tổ chức tìm kiếm người mất tích, thăm hỏi và hỗ trợ gia đình có người chết, người bị thương; hỗ trợ nước uống, lương thực, thuốc phòng chữa bệnh; vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước; vệ sinh trường lớp để học sinh sớm đến trường; sửa chữa nhà cửa bị hư hỏng; khôi phục giao thông, đê điều, kênh tưới tiêu, công trình thủy lợi để sớm ổn định cuộc sống của nhân dân và chuẩn bị sản xuất vụ Đông Xuân.

- UBND các xã, thị trấn, các hội, đoàn thể và người dân đã chủ động triển khai công tác phòng tránh, ứng phó nên đã hạn chế thiệt hại do mưa lũ gây ra. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, thực hiện tích nước các hồ chứa theo đúng quy trình, phù hợp với diễn biến mưa lũ, bảo đảm an toàn đập và giảm lũ cho hạ du; đồng thời tích đủ nước phục vụ sản xuất.

- Công tác phối hợp, kiểm tra và cấp lúa giống hỗ trợ người dân gieo sạ lại triển khai kịp thời, đảm bảo số lượng, cơ cấu giống và cung ứng đến tận các địa phương; thông báo điều chỉnh lịch gieo sạ vụ Đông Xuân phù hợp với diễn biến thời tiết theo chỉ đạo của tỉnh.

- Vận động, huy động được nhiều nguồn lực từ các cá nhân và tổ chức trong và ngoài tỉnh để giúp đỡ nhân dân vùng lũ khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định cuộc sống.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- **Thiệt hại về người:** còn nhiều.

Trong đợt lũ, trên địa bàn huyện có 7 người chết và mất tích. Mặc dù Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện đã ban hành nhiều Công điện chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng cho nhân dân; đã thường xuyên thông báo trên đài truyền thanh và nhiều hình thức khác, nhưng người dân vẫn không chấp hành, đi lại qua các tràn, đường ngập nước bị nước lũ cuốn trôi, nhiều người dân còn chủ quan, thiếu cẩn trọng khi đi lại qua các đoạn đường ngập nước, ở lại tàu thuyền khi mưa lũ xảy ra...

- **Thiệt hại về lúa giống mới gieo sạ bị ngập lâu ngày hoặc ruộng bị xói lở:**

UBND huyện đã ra Công điện và văn bản chỉ đạo ngừng gieo sạ và không ngâm giống từ ngày 25/11 khi mưa lớn. Tuy vậy, một số nông dân vẫn ngâm ủ giống và gieo sạ, dẫn đến 2.794 ha mới gieo sạ bị ngập, hỏng mất giống.

- **Về chỉ đạo triển khai ứng phó lũ lụt:** Một số thành viên BCH PCLB huyện chưa phối hợp kịp thời với BCH PCTT và TKCN xã thị trấn trong công tác phòng tránh, ứng phó với mưa lũ.

- **Việc triển khai phương án “4 tại chỗ”:** còn bị động, chủ quan.

Mặc dù các xã, thị trấn đều xây dựng phương án PCTT và TKCN tại địa phương, tuy nhiên Phương án PCTT và TKCN không đúng thực tiễn khi mưa lũ xảy ra, cụ thể về lực lượng, vật tư, phương tiện PCLB, hậu cần tại chỗ...

UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, các cấp và nhân dân đã có chuẩn bị dự trữ về nước sạch, lương thực, thực phẩm và thuốc phòng bệnh theo phương châm “4 tại chỗ”. Tuy nhiên, do chưa lường được tình huống xảy ra nhiều đợt mưa lũ liên tiếp, dài ngày, mực nước sông Lại Giang dâng cao rất nhanh và kéo dài (chỉ trong 4 tiếng đã từ báo động I vượt báo động III và duy trì trong 36 tiếng) nên người dân không kịp dự trữ nhiều lương thực, thực phẩm, nước uống, nhiên liệu; nhiều xã còn chủ quan, bị động trong công tác chỉ huy lực lượng ứng phó khi nước lũ dâng cao, nhất là trong việc hỗ trợ di dời dân, cứu nạn, cứu hộ và phân công lực lượng trực các tuyến đường ngập sâu, nước chảy siết, vẫn còn để xảy ra một số trường hợp ngư dân ở lại giữ tàu thuyền trong mưa lũ lớn...

- **Việc báo cáo diễn biến lũ, công tác cứu hộ và thiệt hại sau lũ:** còn chậm

Một số Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các xã, thị trấn lơ là trong công tác tổng hợp báo cáo nhanh diễn biến mưa lũ nên không báo cáo hoặc báo cáo chưa kịp thời; công tác cứu hộ, cứu nạn rất bị động; công tác kiểm tra, đánh giá và đề xuất các giải pháp khắc phục các thiệt hại sau lũ chưa cụ thể hoặc không nắm tình hình thiệt hại tại địa phương.

VI. MỘT SỐ KINH NGHIỆM RÚT RA:

- Xây dựng Phương án PCTT và TKCN cụ thể, xác tình hình thực tế ở địa phương nhất là xây dựng phương án “4 tại chỗ” nên hợp đồng với các chủ phương tiện, các cơ sở lương thực, thực phẩm, nước uống, nhiên liệu trên địa bàn về chủng loại, giá cả để không bị động; Phương án di dời dân cần xây dựng cụ thể theo từng cấp báo động lũ và triển khai thật đến từng hộ gia đình thuộc diện di dời trước mùa mưa, lũ để người dân biết, chủ động thực hiện khi mưa lũ có nguy cơ xảy ra.

- Thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện phối hợp UBND các xã, thị trấn theo dõi sát diễn biến mưa lũ và dự kiến trước một số tình huống để chủ động ứng phó.

- Thông tin, tuyên truyền tình hình mưa lũ, các nguy cơ, cách ứng phó tới tận cơ sở, từng người dân để chủ động phòng tránh, giảm thiệt hại.

- Phải tổ chức cảnh báo, hướng dẫn, hỗ trợ người dân khi đi qua các khu vực bị ngập nước nguy hiểm, khuyến cáo người dân hạn chế đi lại khi mưa lũ.
- Nhà trường và gia đình cần chú ý quản lý học sinh, đưa và đón các em đi học về không để xảy ra tai nạn đáng tiếc.
- Cần bảo đảm cung cấp nước sạch, lương khô, lương thực, nhu yếu phẩm, nhiên liệu thấp sáng, chăm sóc y tế cho nhân dân vùng ngập lũ bị cô lập dài ngày.
- Phải có đủ phương tiện ca nô, xuồng máy, ghe máy kịp thời đi dời nhân dân vùng ngập lũ.
- Chủ động đề xuất nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp báo cáo ngay cho UBND huyện để ứng cứu dân.
- Chủ động sử dụng các nguồn lực tại chỗ, kinh phí thường xuyên, ngân sách dự phòng, nguồn cấp bù thủy lợi phí để triển khai ngay hoạt động khôi phục dịch vụ, cơ sở hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, đê điều, nước sạch, điện, y tế.
- Việc gieo sạ lúa vụ Đông Xuân không thực hiện theo lịch thời vụ vì lũ lụt kéo dài đến cuối tháng 12. Cần xem xét thay đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp.

VII. KIẾN NGHỊ:

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh hỗ trợ khẩn cấp thêm 50.000 bao cát để khắc phục bờ suối, đường giao thông bị sạt lở.

- UBND tỉnh hỗ trợ lực lượng 100 chiến sĩ giúp các xã khắc phục sa bồi thủy phá đồng ruộng.

- UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch – Đầu tư kiểm tra hỗ trợ khắc phục các thiệt hại về giao thông nhất là cầu Soi và Cầu Ngõ Muộn, gia cố cầu Ông Ân xã Hoài Sơn đảm bảo nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa cho người dân trong xã; Cầu Suối Sạn thị trấn Tam Quan để đảm bảo lưu thông cho các xã Hoài Châu, Hoài Phú, Hoài Sơn, thị trấn Tam Quan giải quyết cho số lượng dân và trên 3.000 công nhân may; cầu Mường Cái và kè chống xói lở bờ suối gai xã Hoài Châu; cầu Trà Bộ và cầu Phú Sơn xã Hoài Hảo; trảng Bộng Chúc xã Hoài Phú; hỗ trợ kinh phí khắc phục sạt lở đường giao thông nông thôn các xã, thị trấn.

- Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh hỗ trợ thêm 151,14 tấn lúa giống gieo sạ lại sau đợt lũ; hỗ trợ kinh phí khắc phục sạt lở 2 km đập ngăn mặn Ông mặn ông Khéo; khắc phục bờ suối cầu Soi để đảm bảo an toàn khu dân cư xã Hoài Sơn; thượng lưu đập Ngã ba cầu Tiếng xã Hoài Châu Bắc; hạ lưu hồ Hóc Cau xã Hoài Đức; trảng Bộng Chúc xã Hoài Phú; hệ thống kênh mương, các công trình thủy lợi, lương thực, thực phẩm cứu trợ người dân sau lũ, đặc biệt 700 m bờ sông Lại Giang thuộc xã Hoài Xuân bị sạt lở nặng nếu không khắc phục kịp thời nguy cơ bị vỡ đê ảnh hưởng dân cư xã Hoài Xuân và các xã lân cận./.

- Sở Y tế hỗ trợ vật tư, trang thiết bị cho các Trạm Y tế xã Hoài Hải, Hoài Mỹ bị nước lũ làm hư hỏng, hóa chất sát trùng nguồn nước sinh hoạt, môi trường.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Giao thông – vận tải;
- BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Ban thường vụ Huyện ủy;
- HĐND;
- Chủ tịch, các PCT huyện;
- Lưu: VT.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Chí Công

BÁO CÁO TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO MƯA LŨ TỪ NGÀY 29/11 ĐẾN 7 GIỜ NGÀY 23/12/2016
(Kèm theo báo cáo nhanh số: 26/BC-PCTT ngày 23/12/2016 của BCH PCTT và TKCN huyện Hoài Nhơn)

TT	Đơn vị xã, thị trấn	Người		Nhà			Nông nghiệp									Chăn nuôi			Tàu thuyền				Thủy sản										
		Chết	Bị thương	Sập hoàn toàn	Sập 1 phần	Tóc mái	Ngập nước	Số thôn bị chia cắt	Số hộ đa di dời	Diện tích lúa bị ngập hồng giống (ha)	Diện tích lúa bị thiệt hại dưới 50% (ha)	Diện tích lúa bị thiệt hại 100% (ha)	Diện tích hoa màu bị thiệt hại dưới 50% (ha)	Diện tích hoa màu bị thiệt hại 100% (ha)	DT cây trồng lâu năm bị thiệt hại (ha)	DT cây trồng hàng năm bị thiệt hại (ha)	Lượng thực bị trôi, ẩm ướt, hư hỏng(kg)	Sa bồi, thủy phá ruộng (ha)	Trâu, bò (con)	Hèo (con)	Gia cầm (con)	Hư hỏng	Chìm	Tôm (kg)	Nuôi tổng hợp (kg)	Mức độ thiệt hại	Diện tích hồ tôm ngập (ha)	Sạt lở hồ tôm (m ³)					
1	Hoài Sơn			1	2	4		2	90	300	795							80	36	95	1,804												
2	Hoài Châu	1		1	2			2	47	20	188							45															
3	Hoài Châu Bắc	1		3	3	1		2	48	250	530	5.1						22		45	18				12,000								
4	Hoài Phú							2	55	150	305							30															
5	Hoài Hảo			1				2	350	160	290	27.5						15		150	1,500												
6	Hoài Tân			1	6	28		1		55	60	70	0.4					21	1	13	20,000												
7	Bồng Sơn			3				2	25	10	10		5.0							100	150				3,000								
8	Hoài Mỹ	1		2				2	40	53	67							86					4	2									
9	Hoài Đức			1					80	55	78	10	15.0					20	5	950	1,700												
10	Tam Quan Bắc	1	1	5				2	24	0	14																				1,020		
11	Hoài Xuân			1				1		76	81										63	974											
12	Hoài Thanh Tây			8	20			1		100	250	23.0	1.4					11	2	15	465												
13	Tam Quan Nam	1		1	2			2		55	55	35.0	1.0					5	2	220	5,000		3								15		
14	Hoài Hương			7	1			1	25	0	5	25.0	0.4					3	4	28	820										6		
15	Tam Quan							1	22	12	39							14		4	650											5	
16	Hoài Thanh							2	30	39	57	18.0								21	175												
17	Hoài Hải	2						1	100	0	0																					5	5,000
Tổng cộng:		7	1	8	39	64	13,799	28	936	1,335	0	2,824	80	148.6	8.2	1.0	5,650	352	52	1,704	33,256	7	5	0	15,000	0	33	6,020					

BÁO CÁO TỔNG HỢP THIẾT HẠJ DO MƯA LŨ TỪ NGÀY 29/11 ĐẾN 7 GIỜ NGÀY 23/12/2016
(Kèm theo báo cáo nhanh số: 26/BC-PCTT ngày 23/12/2016 của BCH PCTT và TKCN huyện Hoài Nhơn)

TT	Đơn vị xã, thị trấn	Giao thông					Thủy lợi					Y tế		Giáo dục					Công trình khác		
		Cầu bê tông, cuốn trôi	Cầu sắt lỏ, hư hỏng	Đường bị cuốn trôi (m)	Đường bị sắt lỏ (km)	Hạ tầng khác	Bờ sông, suối sắt lỏ (m)	Kênh, mương sắt (m)	Hồ đập sắt lỏ (m)	Công bị hư hỏng (cái)	Đê, kè hư hỏng (m)	Đê, kè sắt lỏ (m)	Trạm bơm hư hỏng (cái)	Giếng nước bị ngập (cái)	Công trình hư hỏng	Phòng học bị hư hỏng	Các công trình khác bị hư	Tường rào bị ngã, đổ (m)	Bàn, ghế bị hư hỏng	Trang thiết bị dạy học hư hỏng	Tường rào ngã đổ (m)
1	Hoài Sơn	6	2	22.5	702	3,000							2,400		1	5	10	12			
2	Hoài Châu	1		15.0	772								650		1						
3	Hoài Châu Bắc	1	1	10.0	1,550								500		1						
4	Hoài Phú	1		8.0	178								800			3	10				
5	Hoài Hào	8		1.5	1,500	3,060							600								
6	Hoài Tân			3.0	25					25			200							300	
7	Bồng Sơn			2.0					15				100			2					
8	Hoài Mỹ			15.2	50	85,000			56	300		5	400			40					
9	Hoài Đức			4.0	66	7,000	20						300		5		63	29		250	
10	Tam Quan Bắc			5.0	700			2					480			20					1,875
11	Hoài Xuân			7.0		1,520							500			57	5	6		25	
12	Hoài Thanh Tây		1	19.5									734							315	
13	Tam Quan Nam		5	30.0		4,000							180								
14	Hoài Hương			55	40	110				100			1,122		1		48	3		863	263
15	Tam Quan		2	3.0	50	100		1					100								
16	Hoài Thanh			5.0									100								
17	Hoài Hải			5.5									1,400								
	Tổng cộng:	6	21	166.2	5,633	103,790	20	59	315	125	5	10,566	4	7	8	132	156	169	1,753	2,138	

THIỆT HẠI DO MƯA LŨ TỪ NGÀY 29/11 - 17/12/2016

(Kèm theo báo cáo số 24/BC-PCLB, ngày 21/12/2016)

	DVT	Khối lượng	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
G. ƯỚC TÍNH TỔNG TRỊ GIÁ THIẾT HẠI	-			139715.1
A. CÔNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG LỤT, BẢO VÀ CÔNG				49383.4
I. Công trình phòng chống lụt, bão				6019.8
1- Chiều dài các đoạn đê bị vỡ, cuốn trôi (bờ suối)	m	5633		0.0
3- Ước khối lượng đất đê bị sạt lở, cuốn trôi	m ³	16899	0.2	3379.8
4- Chiều dài các đoạn kè bị vỡ, bị cuốn trôi	m	440		0.0
5- Ước khối lượng đá kè bị sạt lở, bị cuốn trôi	m ³	1760	1.5	2640.0
II. Công trình thủy lợi	-			23588.2
8- Số lượng c/trình phai, đập, cống bị hư hỏng	Cái	59	15	885.0
9- Số trạm bơm bị phá hủy, hư hỏng	Cái			0.0
10- Chiều dài kênh mương bị sạt lở, cuốn trôi	m	103790		0.0
11- Ước khối lượng đất bị sạt lở, cuốn trôi	m ³	41516	0.2	8303.2
13- Ước khối lượng bê tông bị sạt lở, cuốn trôi	m ³	14300	1	14300.0
13- Bờ đập sạt lở (Hóc Cau 20 m)	m ³	100	1	100.0
III. Công trình giao thông	-			19775.4
14- Số tàu, thuyền bị phá hủy, bị chìm	Chiếc	17	100	1700.0
18- Số cầu bị hư hỏng	Cái	27	300	8100.0
21- Ước khối lượng đất, đá, bê tông bị sạt lở, cuốn trôi	m ³	33251	0.3	9975.4
B. THIẾT HẠI VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH	-			56359.7
29- Diện tích lúa bị ngập, bị hư hỏng	Ha	4008		0.0
29.1- Trong đó: Diện tích lúa bị mất trắng	Ha	3087	8	24696.0
31- Diện tích hoa màu bị ngập, hư hỏng	Ha	149.6	8	1196.8
33- Diện tích cây c/nghiệp bị ngập, hư hỏng (tiêu)	Ha	8.2	20	164.0
36- Số trâu, bò bị chết	Con	52	30	1560.0
37- Số lợn bị chết	Con	1704	3	5112.0
38- Gia súc, gia cầm khác bị thiệt hại	Con	33256	0.15	4988.4
39- Diện tích nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng	Ha	33	200	6600.0
- Số lượng máy bơm điện bị ngập, bị hư hỏng	Chiếc	5	50	250.0
- Đất bờ hồ tôm sạt lở	m ³	6020	0.2	1204.0
- Diện tích ruộng bị sa bồi, thủy phá	ha	352	30	10560.0
43- Lúa bị ngập ướt, hư hỏng	Tấn	5.7	5	28.5
C. THIẾT HẠI VỀ CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, PHÚC LỢI	-			1190.0
43- Số phòng học bị sập đổ, bị cuốn trôi	Phòng	7	150	1050.0
44- Số phòng học bị ngập, hư hại một phần	Phòng	8	10	80.0
45- Số phòng khám, phòng điều trị, trạm xá, trạm điều	Phòng	1	20	20.0
47- Số lượng công trình văn hóa, phúc lợi khác bị hư	-	4	10	40.0
D. NHÀ Ở BỊ THIẾT HẠI				2610.0
48- Số nhà ở bị sập, bị cuốn trôi	Nhà	8	100	800.0
49- Số nhà ở bị ngập nước	Nhà	13799		0.0
50- Số nhà ở bị sạt lở, tốc mái	Nhà	64	10	640.0
51- Số nhà ở bị sập 1 phần	Nhà	39	30	1170.0

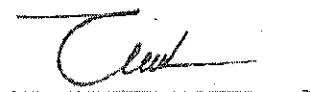
	DVT	Khối lượng	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
E. MÔI TRƯỜNG S/THÁI VÀ ĐỜI SỐNG	-			0.0
51-Số người mất nhà ở do nhà bị sụp đổ hoặc bị cuốn	Người			0.0
52-Số người tạm thời không có chỗ ở do nhà ở bị ngập	Người			0.0
53-Diện tích vùng dân cư bị ô nhiễm do thuốc sâu,	Km ²			0.0
F. TÀI SẢN KHÁC BỊ THIẾT HẠI (nếu có) (Ghi rõ từng	-			30172.0
- Số giếng nước bị ngập nhiễm bẩn	Cái			0.0
- Bàn ghế học sinh hư hỏng	Cái	156	1.5	234.0
- Các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng	Cái	169	3	507.0
- Tường rào trường học bị ngã đổ	m	132	0.5	66.0
- Tường rào khác bị ngã đổ	m	1753	0.4	701.2
- Núi sạt lở	m ³	2138	0.1	213.8
- Máy móc đồ gia dụng bị hư hỏng	Cái	28450	1	28450.0

Người lập biểu



Nguyễn Minh Khải

Chi Cục Thống Kê



Ngô Chí Tinh